

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 27/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung
2. Ông Khưu Hán Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Nguyên Đán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

H T D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 27/9/1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Lò Siêu, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H T Đ (chết) và bà H S M; tiền án: Ngày 26/02/2020 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 99/2020/HSPT ngày 26/02/2020, chấp hành đến ngày 30/01/2021 được tha tù; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 69/2011/HSST. Ngày 25/01/2005, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà L T X Tr; địa chỉ: xx Lê Thị Bạch Cát, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà N T Tm; địa chỉ: xxx Lũy Bán Bích, phường xxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông L C V; địa chỉ: x Lò Siêu, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông P T P; địa chỉ: xx Lò Siêu, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông V Q H; địa chỉ: x Tổ x, khu phố x, phường xxx, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 kết hợp Công an Phường 9, Quận 11 tiến hành kiểm tra Phòng thu âm H K tại địa chỉ số xx Minh Phụng, Phường x, Quận 11, phát hiện tại Phòng 4, Lầu 1 có 06 người đang hát karaoke và ăn uống bao gồm: L C V, V Q H, L T X Tr, P T P, N T Tm, H T D. Qua kiểm tra, Công an phát hiện có 01 gói nylon chứa 02 viên nén và mảnh vụn viên nén màu trắng là ma túy của đối tượng D nên Công an đã đưa đối tượng D cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 9, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KLGD-H ngày 22/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 02 viên nén và mảnh vụn viên nén màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên H T D cùng hình dấu Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,3676g, loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can H T D và các đối tượng L T X Tr, N T Tm, L C V, V Q H, P T P, khai nhận: Vào tối khuya ngày 18/12/2021, bị can D đi nhậu cùng với Trang, Tâm, Vinh, Hiếu, Phú. Sau khi nhậu xong cả nhóm rủ nhau tiếp tục đi hát karaoke, không có ai rủ rê hay bàn bạc gì đến việc sử dụng ma túy. Lúc này đối tượng Tâm liên hệ với phòng thu âm Happy số xx Minh Phụng, Phường x, Quận 11 và được biết là có hoạt động kinh doanh nên cả nhóm cùng đi đến đó. Bị can D dùng xe mô tô chở đối tượng Tr đến trước nhận phòng số 4 lầu 1. Khi vào phòng chỉ có 02 người, bị can D lấy trong người ra 01 gói nylon chứa 05 viên ma túy, lấy 02 viên cà nát (nghiền) thành bột rồi pha vào ly nước ngọt để sử dụng. Lát sau, đối tượng Tâm vào đến ngồi đầu dãy ghế và chỉnh nhạc, đối tượng Tr ngồi bên phải bị can D và lấy ly nước ngọt có pha sẵn ma túy (thuốc lắc) uống. Trên bàn chỉ có 01 ly nước ngọt Coca Cola có pha sẵn ma túy của bị can D. Số ma túy còn lại bị can D để trên bàn gần chỗ bị can D ngồi. Sau đó, đối tượng Vinh vào phòng số 4 lầu 1 thì thấy đã có bị can D, đối tượng Tr và Tm. Đối tượng V đến ngồi kế bên trái bị can D thì Tm đi qua chào hỏi, lúc này V thấy trên bàn có ly nước ngọt nên kêu Tm đưa cho V uống. Sau khi uống thì phát hiện ly nước ngọt có vị lạ nên V liền hỏi bị can D ly nước của bị can D có pha hàng (ma túy), bị can D trả lời đúng. Tiếp đến, đối tượng H đến phòng thu âm H để hát

karaoke và ăn uống, khi đến nơi thì đối tượng H đã say rượu và ngủ, không biết gì. Đối tượng P là người đến sau cùng. Khi đến nơi đối tượng P thấy trên bàn nước trước mặt bị can D có sẵn 01 ly nước ngọt và 01 gói nylon chứa 03 viên ma túy (thuốc lắc), đối tượng P đã tự ý lấy ra 01 viên, bẻ ra một ít pha vào ly nước ngọt của mình để uống, số còn lại đối tượng P cho vào gói nylon để lại vị trí cũ. Sau đó, Công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ gói nylon chứa 02 viên nén và mảnh vụn viên nén màu trắng là ma túy của bị can D như đã nêu trên. Nguồn gốc số ma túy là do bị can D mua của một người tên Hùng (không rõ lai lịch) tại khu vực Quận 8 với giá 800.000 đồng về cất giữ và sử dụng. Do bị can D không xác định được người đã bán ma túy, nên Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để làm rõ.

Qua xét nghiệm chất ma túy, kết quả xác định đối tượng L T X Tr, L C V, P T P, bị can H T D và đối tượng V Q H (sử dụng ma túy với bạn bè ngoài xã hội trước đó) dương tính với ma túy. Đối tượng N T Tm âm tính với ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- Một gói nylon chứa hai viên nén và mảnh vụn viên nén màu trắng được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên H T D cùng hình dấu Công an Phường 9, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, sau giám định còn 0,7598g.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám đen và số tiền Việt Nam tổng cộng 1.500.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị can D.

- Một xe mô tô hiệu Vario, màu xanh, biển số 59M2 - 434.99, xe này bị can H T D mượn của em gái tên là H C M để đi chơi. Công an đã tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu được biết chủ sở hữu là H C M (sinh năm: 1987). Qua làm việc, chị Mai cho biết mình là người đứng tên chủ sở hữu và hiện vẫn còn đang sử dụng xe mô tô hiệu Vario, biển số 59M2 - 434.99. Vào tối ngày 18/12/2021, chị Mai có cho anh trai là bị can H T D mượn xe để đi chơi, còn việc bị can D đi đâu và làm gì chị Mai không rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên. Tại bản Kết luận giám định số 1654/KLGĐ-X(Đ4), ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy không thay đổi, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H C M.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQ11 ngày 28/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can H T D tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo H T D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11 và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là L C V, V Q H, L T X Tr, P T P, N T Tm vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong ghi vụ số 46; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, tại Phòng thu âm H K tại địa chỉ số xx Minh Phụng, Phường x, Quận 11, bị cáo H T D đã có hành vi cất giữ một gói nylon chứa hai viên nén và mảnh vụn ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,3676g, loại MDMA để sử dụng và cung cấp cho các đối tượng L T X Tr, L C V và P T P sử dụng.

Bị cáo H T D và các đối tượng L T X Tr, L C V và P T P khai nhận có sử dụng ma túy của bị cáo D. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo và các đối tượng do Bệnh viện Quận 11 thực hiện vào ngày 19/12/2021.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại MDMA, có khối lượng là 1,3676g (một phẩy ba sáu bảy sáu gam) nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo cung cấp ma túy cho ba đối tượng L T X Tr, L C V và P T P sử dụng nên thuộc trường hợp phạm tội “đối với 02 người trở lên”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói được niêm phong ghi vụ số 46, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám đen và số tiền Việt Nam tổng cộng 1.500.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo H T D. Bị cáo không sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Vario, màu xanh, biển số 59M2 - 434.99, xe này bị cáo H T D mượn của em gái tên là H C M để đi chơi. Công an đã tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu được biết chủ sở hữu là H C M (sinh năm: 1987). Qua làm việc, Công an xác định vào tối ngày 18/12/2021, bà M có cho anh trai là bị cáo H T D mượn xe để đi chơi, còn việc bị cáo D đi đâu và làm gì bà M không rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô trên. Tại bản Kết luận giám định số 1654/KLGD-X(Đ4), ngày 27/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà H C M. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo H T D, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biên tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Hùng là người đã bán ma túy cho bị cáo D, do không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng L T X Tr, L C V, V Q H và P T P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Quận 11 đã lập biên bản vi phạm hành chính và bàn giao cho địa phương nơi cư trú để quản lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với đối tượng N T Tm có kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với Phòng thu âm H K, Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11 đã lập biên bản vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng” với mức phạt tiền là 15.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo H T D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo H T D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy một gói được niêm phong ghi vụ số 46 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 15/LNK-MT ngày 01/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo H T D một điện thoại di động hiệu Nokia màu xám đen và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 03/ĐCSMT ngày 23/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng